

Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ

Xín Màn, ngày 04 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ B, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang. Nơi làm việc: Công chức Tư pháp - Hộ tịch UBND xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ B, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang. Nơi làm việc: Chi Cục thuế khu vực H - X, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Ngọc T và chị Nguyễn Thị P.

## 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh [Hoàng Ngọc T](#) và chị [Nguyễn Thị P](#) thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị [Nguyễn Thị P](#) và anh [Hoàng Ngọc T](#) có một con chung là cháu [Hoàng Nguyễn K](#), sinh ngày 06 tháng 02 năm 2012. Hai bên thoả thuận giao cháu [Hoàng Nguyễn K](#) cho chị [Nguyễn Thị P](#) chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đến tuổi trưởng thành. Anh [Hoàng Ngọc T](#) cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) một tháng đến khi cháu [K](#) đến tuổi trưởng thành. Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 9 năm 2024. Anh [Hoàng Ngọc T](#) có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về con riêng: không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ: Chị [Nguyễn Thị P](#) và anh [Hoàng Ngọc T](#) tự thoả thuận với nhau không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị [Nguyễn Thị P](#) tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm gồm án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng, tổng án phí chị [Nguyễn Thị P](#) phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0004175 ngày 11/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Chị [Nguyễn Thị P](#) đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Xín Mần;
- Chi cục THADS huyện Xín Mần;
- UBND xã Xín Mần,  
huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Bình**